

Bản án số: 37/2019/HS-PT

Ngày 29 - 3 - 2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK NÔNG

- **Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Ngô Đức Thọ

Các Thẩm phán: Ông Lê Quốc Hương và ông Nguyễn Văn Thuyên

- **Thư ký phiên tòa:** Ông Nguyễn Vũ Trí là Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Nông.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Nông tham gia phiên tòa:** Bà Lê Thị Tố Quyên - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 3 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Nông mở phiên tòa xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 32/2019/TLPT-HS ngày 01 tháng 3 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 29/2019/QĐXXPT-HS ngày 18 tháng 3 năm 2019 đối với bị cáo: Đỗ Minh Q do có kháng cáo của bị cáo đối với bản án hình sự sơ thẩm số: 06/2019/HS-ST ngày 24-01-2019 của Tòa án nhân dân huyện Đắk Song.

Bị cáo có kháng cáo: Đỗ Minh Q, sinh năm 1992 tại tỉnh Đắk Lắk; nơi cư trú: Thôn Đ, xã H, huyện C, tỉnh Đắk Lắk; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ học vấn: 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: Thiên chúa giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đỗ Đình D, sinh năm 1960 và bà Bùi Thị Thanh N, sinh năm 1966; bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 19-9-2018 - Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, vụ án được tóm tắt như sau:

Năm 2015, Đỗ Minh Q đến ở tại nhà của anh Trần Văn T tại thôn Z, xã N, huyện Đ để làm thuê cho anh T và những hộ dân xung quanh. Do hết tiền tiêu xài nên ngày 10-12-2015, Đỗ Minh Q bán cho anh T 01 chiếc xe mô tô hiệu Wave RSX màu đỏ đen, biển kiểm soát 47T1-130.84 do Q đứng tên chủ sở hữu với giá 13.000.000 đồng. Khi mua bán giữa anh T và Q chỉ viết giấy tay, chưa

làm thủ tục sang tên đổi chủ, đồng thời Q giao Giấy chứng nhận đăng ký mô tô số 015645 mang tên Đỗ Minh Q cho anh T giữ và anh T đã giao đủ tiền cho Q.

Quá trình ở tại nhà anh T, thời gian sau đó giữa Q và gia đình anh T xảy ra mâu thuẫn do việc chị Vũ Thị K (vợ anh T) bị mất trộm chiếc điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy 7 Pro. Anh T cho rằng Q và người tên H (không rõ nhân thân, lai lịch) là bạn của Q ngủ nhờ trong nhà anh T đã lấy điện thoại của chị K, vì trước đó Q mượn để nghe nhạc. Q buộc phải thỏa thuận với anh T giải quyết vụ việc trên với nội dung: Q đồng ý bồi thường tiền trên cơ sở viết giấy nợ anh T 3.000.000 đồng. Do bức tức việc anh T nói mình lấy trộm điện thoại nên Q nảy sinh ý định sẽ lấy trộm chiếc xe mô tô mà Q đã bán cho anh T mang về nhà tại huyện C, tỉnh Đắk Lắk, sau đó Q sẽ làm thủ tục xin cấp lại giấy tờ mang tên Q rồi sẽ đem bán, lấy tiền.

Để tránh bị phát hiện và thực hiện thành công việc lấy trộm xe, Đỗ Minh Q lấy điện thoại nhắn tin cho em trai mình là Đỗ Anh H, bàn bạc, rủ Đỗ Anh H cùng tham gia lấy trộm chiếc xe mô tô trên thì Đỗ Anh H đồng ý giúp Q. Sau đó, Q và Đỗ Anh H nhiều lần nhắn tin, gọi điện thoại cho nhau, bàn bạc về thời gian, phương thức lấy trộm chiếc xe máy của anh T. Sáng ngày 18-9-2018, Q mượn xe mô tô Wave RSX biển kiểm soát 47T1-130.84 của anh T nói đi có việc riêng, sau đó chạy ra khu vực chợ huyện Đ, lấy chìa khóa xe của anh T, cắt thêm một chìa khác mục đích là để khởi động xe sau khi lấy trộm được. Q liên lạc hẹn gặp Đỗ Anh H để lấy trộm xe nên chiều ngày 18-9-2018, Đỗ Anh H đón xe buýt từ huyện C xuống huyện Đ để giúp Q. Đỗ Anh H xuống xe buýt tại ngã ba xã T, sau đó Q mượn xe mô tô biển kiểm soát 47T1 - 130.84 của anh T chạy ra, bí mật chở Đỗ Anh H vào khu vực rẫy gần nhà anh T rồi dẫn Đỗ Anh H vào trốn ở nhà hoang cách nhà anh T khoảng 500m, riêng Q ở trong nhà anh T để ra hiệu. Q và Đỗ Anh H hẹn đến khuya, Đỗ Anh H sẽ đột nhập vào nhà anh T lấy trộm xe. Khoảng 02 giờ sáng ngày 19-9-2018, Q thức dậy ra gặp Đỗ Anh H đưa cho Đỗ Anh H chiếc chìa khóa xe đã cắt sẵn trước đó, đồng thời hướng dẫn Đỗ Anh H đi ra gần cửa bếp chui qua ô trống phía trên để đột nhập vào nhà, riêng Q sẽ canh giới trong nhà. Khi Đỗ Anh H đang tìm cách đột nhập vào nhà thì chó sủa nên anh T dậy soi đèn pin thì Đỗ Anh H trốn ra vườn cà phê. Để tránh bị nghi ngờ, Q giả vờ bị đau bụng rồi lên giường nằm ngủ. Khoảng 03 giờ sáng ngày 19-9-2018, Q dậy mở cửa bếp cho Đỗ Anh H vào trong nhà anh T rồi cùng nhau lén lút kéo, đẩy lùi xe mô tô ra ngoài sân. Đỗ Anh H đẩy xe ra đường, nổ máy chạy về nhà tại thôn Đ, xã H, huyện C, tỉnh Đắk Lắk, còn Q vào nhà tiếp tục ngủ để tránh bị nghi ngờ.

Sau khi phát hiện bị mất trộm xe, anh T đã trình báo đến Công an xã N, sau đó Công an xã N đã triệu tập Q lên làm việc. Tại đây, Đỗ Minh Q đã khai nhận

toàn bộ hành vi phạm tội của mình, đồng thời dẫn Cơ quan công an về nhà, vận động Đỗ Anh H giao nộp chiếc xe đã trộm cắp cho cơ quan Công an.

Bản kết luận định giá tài sản trong tố tụng hình sự số: 41/HĐ-ĐG, ngày 24-9-2018 của Hội đồng định giá trong tố tụng hình sự huyện Đ kết luận: Giá trị còn lại của chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda RSX biển kiểm soát 47T1- 130.84 là 14.300.000 đồng.

Bản án hình sự sơ thẩm số: 06/2019/HS-ST ngày 24-01-2019 của Toà án nhân dân huyện Đắk Song đã quyết định: Tuyên bố bị cáo Đỗ Minh Q phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”. Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1 khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015, xử phạt Đỗ Minh Q 01 năm tù. Ngoài ra Tòa án cấp sơ thẩm còn quyết định hình phạt đối với bị cáo Đỗ Anh H, xử lý vật chứng, án phí và thông báo quyền kháng cáo.

Ngày 29-01-2019, bị cáo Đỗ Minh Q kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Đỗ Minh Q thừa nhận hành vi phạm tội của mình như tại Cơ quan điều tra, tại phiên tòa sơ thẩm và thừa nhận Tòa án nhân dân huyện Đắk Song xử phạt bị cáo về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015 là đúng, không oan.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Nông, sau khi phân tích các tình tiết của vụ án, đề nghị Hội đồng xét xử: Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự. Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Đỗ Minh Q, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Bị cáo không có ý kiến bào chữa, tranh luận, chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Bản án hình sự sơ thẩm số: 06/2019/HS-ST ngày 24-01-2019 của Toà án nhân dân huyện Đắk Song đã kết án bị cáo Đỗ Minh Q và đồng phạm về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015 là có căn cứ và đúng pháp luật.

[2]. Xét kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo, Hội đồng xét xử phúc thẩm xét thấy: Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét đầy đủ các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo và xử phạt bị cáo 01 năm tù là tương xứng với tính chất, mức độ, hành vi, hậu quả của bị cáo gây ra. Bởi vì, trong vụ án này bị cáo là người giữ vai trò chính, vai trò tích cực hơn, chủ động trong việc lên kế hoạch, rủ rê bị cáo Đỗ Anh H là em ruột của bị cáo cùng tham gia thực hiện hành vi phạm tội. Tại giai đoạn xét xử phúc thẩm, bị cáo không cung cấp thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự nào mới. Do đó, Hội đồng xét xử phúc thẩm không có căn cứ chấp nhận kháng cáo của bị cáo.

[3]. Về án phí: Do kháng cáo của bị cáo Đỗ Minh Q không được chấp nhận nên bị cáo phải chịu án phí phúc thẩm.

[4]. Đối với các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.
Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự,

1. Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Đỗ Minh Q, giữ nguyên bản án sơ thẩm số: 06/2019/HS-ST ngày 24-01-2019 của Tòa án nhân dân huyện Đắk Song.

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1 khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015, xử phạt Đỗ Minh Q 01 (Một) năm tù về tội “*Trộm cắp tài sản*”, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ, tạm giam ngày 19-9-2018.

2. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; áp dụng điểm b khoản 2 Điều 23 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án:

Buộc bị cáo Đỗ Minh Q phải chịu 200.000đ (*Hai trăm nghìn đồng*) tiền án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

4. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TANDTC (Vụ GDKTI);
- VKSND tỉnh Đắk Nông;
- Sở Tư pháp tỉnh Đ;
- Phòng Hồ sơ CA tỉnh Đ;
- CQTHAHS CA tỉnh Đ;
- CQTHAHS CA huyện Đ, tỉnh Đ;
- TAND huyện Đắk Song;
- VKSND huyện Đắk Song;
- Chi cục THADS huyện Đ;
- CA huyện Đắk Song;
- Bị cáo;
- Lưu: Tổ HCTP, HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(*Đã ký và đóng dấu*)

Ngô Đức Thọ